



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)
SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION
 No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC
 Tel: 028 38817289 Fax: 028 38817385
www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 47/2019

19/11/2019 – 25/11/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tiếp tục giảm tuần thứ 3 liên tiếp, xuống dưới mốc 1.300 điểm. Giá tàu bắt đầu có xu hướng giảm nhẹ khoảng 5%. Đơn cử tuần này tàu Lovely Klara (28.100 dwt đóng 2002 Nhật DD 5/2020 SS 5/2022) được chủ tàu Hồng Kông Taylor Maritime bán với giá 4,5 triệu đô la Mỹ, trong khi tàu tương tự Ocean Exporter được chủ tàu Pacific Bangsin, Singapore bán 5 triệu đô la Mỹ cuối tháng 9. Ở phân khúc tàu handysize già cũng ghi nhận tàu Atalanta (32.256 dwt đóng 2001 Nhật DD 5/2020 SS 5/2022) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá 5,2 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là rất tốt cho người Bán trong thời điểm hiện nay nhưng bù lại tàu có những ưu điểm như: hai thân, hầm hàng hộp, tình trạng tàu tốt. Ở phân khúc tàu handysize trẻ, tàu Shelduck (34.467 dwt đóng 2012 tại xưởng SPP, Hàn Quốc) được chủ tàu Canada bán với giá 9,5 triệu đô la Mỹ. So với tàu chị em Miss Simona già hơn 2 tuổi (đóng 2010) bán 8,5 triệu hồi tháng 9 thì giá bán tàu Shelduck là tương đối tốt.

Ở mảng tàu dầu, tuần này tập trung chủ yếu ở các phân khúc VLCC và LR. Ở phân khúc VLCC, tiếp tục một tàu nữa của hãng Brightoil là Brightoil Gem (319.798 dwt, đóng 2013 Hàn Quốc) được bán thành công cho người Mua Hy Lạp với mức giá 57,5 triệu đô la Mỹ. So với các tàu chị em Brightoil được bán trong năm nay cho thấy thị trường tàu VLCC đang tăng lên. Ở phân khúc MR già, cập nhật tàu Champion Trader (40.727 dwt, đóng 1997) được bán thành công cho người mua Trung Quốc với giá 7,2 triệu đô la Mỹ. Trong khi đó ở phân khúc MR trẻ, một tàu khác của hãng Torm là Torm Garonne (37.178 dwt, đóng 2004 Hàn Quốc) được mua với giá 9,3 triệu đô la Mỹ. So với tàu cùng size là Celsius Perth (37.255 dwt, đóng 2004 Hàn Quốc) được bán vào tháng 5 thì đây là mức giá khá tốt.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Hull 515	2019	Japan	63,000	Japanese	28.00	
Lord	2004	Philippines	52,504	Chinese	5.30	Laid up since 2017, out of class
Maria L	2003	China	50,457	Chinese	6.00	
Ero L	2003	China	50,457		6.00	
Shelduck	2012	Korea	34,467	Undisclosed	9.50	SS Mar 2022, DD Apr 2020
Atalanta	2001	Japan	32,256	Undisclosed	5.20	Double hull, box-shaped, SS/DD May 2021
Lovely Klara	2002	Japan	28,186	Chinese	4.50	SS May 2022, DD May 2020
TANKERS						

Brightoil Gem	2013	Korea	319,798	Greek	57.50	Online Auction
Sino Macro	1999	Korea	311,168	Undisclosed	20.00	
Jag Lakshita	2000	Korea	147,093	Undisclosed	16.00	
Virgo Sun	2007	Japan	115,577	Greek, Performance Shipping	26.00	
Amore Mio	2002	Korea	113,353	Indonesian, Buana Listya Tama	20.50	
Aristodimos	2002	Korea	113,353		20.50	
Navig8 Providence	2018	China	109,997	Norwegian, Ocean Yield	33.00	
Navig8 Prestige	2019	China	109,997		33.00	
Navig8 Pride	2018	China	109,997		33.00	
Energy Conqueror	2004	Korea	70,616	Undisclosed	Undisclosed	
Champion Trader	1997	Italia	40,727	Chinese	7.20	
Torm Garonne	2004	Korea	37,178	Undisclosed	9.30	SS/DD Sep 2021, ice class, epoxy coated
CONTAINERS						
Synergy Antwerp	2008	Korea	50,500	Greek	9.70	4,253 TEU
Synergy Busan	2009	Korea	50,500		9.90	4,253 TEU
Synergy Keelung	2009	Korea	50,500		10.40	4,253 TEU
Synergy Oakland	2009	Korea	50,500		10.00	4,253 TEU
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	210,000 dwt	54.00	2	SWS, China	Yasa Shipping, Turkey	1Q 2021	
Bulker	100,000 dwt	37.00	2	Oshima, Japan	U-Ming, Taiwan	1H2022	
Tanker	50,000 dwt	41.00	2	GSI China	Proman Stena, Switzerland	FH 2022	
Cruise	60,000 dwt	183.00	2	Fincantier Shipbuilding, Italia	Ponant, French	2022	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Mức cước phân khúc **Panamax** tuần này tăng lên 96 đô la Mỹ, đóng cửa ở mức 9,068 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, NS United chốt tàu Ocean Zenon (76.596 dwt, 2007) nhận ở Dalian qua East Australia và trả tại Japan với giá 8.500 đô la Mỹ. Tàu Nord Penguin (81.841 dwt, 2015) được chốt nhận tại Fuzhou và qua East Australia và trả tại China với giá 10.000 đô la Mỹ. Tại thị trường Đại Tây Dương, Cargill chốt tàu Tiger South (76.255 dwt, 2013) nhận tại Paranagua và trả tại Skaw – Gibraltar với giá 9.500 đô la Mỹ. Ở các tuyến một chiều, Cargill chốt tàu Ormos (81.650 dwt, 2019) nhận tại Recalada và trả tại khu vực Singapore – Japan với giá 13.750 đô la Mỹ cộng thêm 375.000 đô la Mỹ phí Ballast. Ở thị trường định hạn, tàu Polymnia (98.704 dwt, 2012) được chốt nhận tại Taiwan và trả tại cảng bất kỳ với giá 11.000 đô la Mỹ.







Tại thị trường phân khúc **Supramax** tuần này khởi đầu chậm rãi và tăng lên vào độ giữa tuần, tập trung chủ yếu ở khu vực Us Gulf đi South East Asia, chỉ số BSI đóng cửa ở mức 8.497 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 8.294 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, tàu Nefeli (63.466 dwt, 2016) được chốt nhận tại Hamburg qua Baltic và trả tại West Mediterranean với giá 14.000 đô la Mỹ, tàu Savitree (63.046 dwt, 2016) được chốt nhận tại Iskenderun chở muối và trả tại US East Coast với giá 6.000 đô la Mỹ. Tàu Amis Leader (58.700 dwt, 2010) được chốt nhận tại Recalada và nhận tại West Coast South America với giá 14.000 đô la Mỹ. Ở thị trường khu vực Ấn Độ Dương, tàu Star Pegasus (56.540 dwt, 2013) được chốt nhận tại Haldia qua East Coast India và trả tại China với giá 8.000 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, tàu Pacific Bright (56.512 dwt, 2013) được chốt nhận tại Fang Chen qua North Viet Nam và trả tại Singapore với giá 6.000 đô la Mỹ. Tàu Naviois Astra (53.468 dwt, 2006) được chốt nhận tại Yeosu qua Australia và trả tại South East Asia với giá 5.000 đô la Mỹ trong khi đó tàu Lietta (57.070 dwt, 2009) được chốt nhận tại Zhoushan qua Indonesia và trả tại West Coast India với giá 6.000 đô la Mỹ.

Mức cước thị trường phân khúc **Handy** tại Đại Tây Dương có dấu hiệu lạt hơn so với tuần trước. Các tuyến chính tập trung ở khu vực Continent. Tin đồn tàu 34.000 dwt được chốt chờ scap run nhận tại Ghent đến East Mediterranean với giá 11.500 đô la Mỹ. Cùng lúc đó tàu 32.000 dwt được chốt với giá gần 11.000 đô la Mỹ. Tại thị trường khu vực US Gulf, WBC chốt tàu Charm Dolphin (32.449 dwt, 2010) nhận tại Puerto Cabello qua New Amstedam đến Black Sea với giá 8.000 đô la Mỹ. Tin đồn tàu Handy 9.000 dwt được chốt ở USEC đến khu vực Continent. Thị trường ESCA bị hạn chế trong tuần qua do lượng sương mù dày đặc. Tại Thái Bình Dương, có rất ít báo cáo khả quan trong tuần này. Ở khu vực phía Bắc, tin đồn một tàu Handy được chốt ở North Pacific với giá 7.500 đô la Mỹ. Trong khi đó ở khu vực phía Nam, tàu Hamburge Team (39.492 dwt, 2019) được chốt tại Hong Kong đến CJK với giá 7.000 đô la Mỹ.

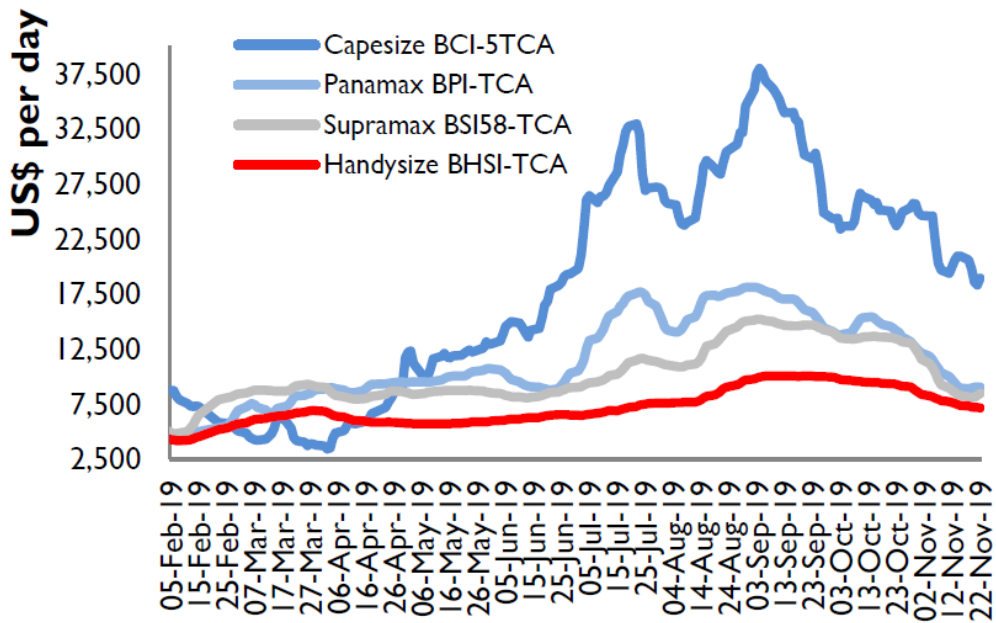
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 46 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 47	TUẦN 46	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 47)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 47)
TRANSATLANTIC RV	7,790	7,790	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	17,636	17,636	1,200	29,714
TCT F.EAST/CONT	3,948	3,948	810	6,589
TCT F.EAST RV	8,203	8,203	4,400	16,181
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	9,690	9,690	5,000	18,389
PACIFIC RV	8,250	8,250	5,800	12,786
TCT CONT/F.EAST	15,771	15,771	12,000	28,686

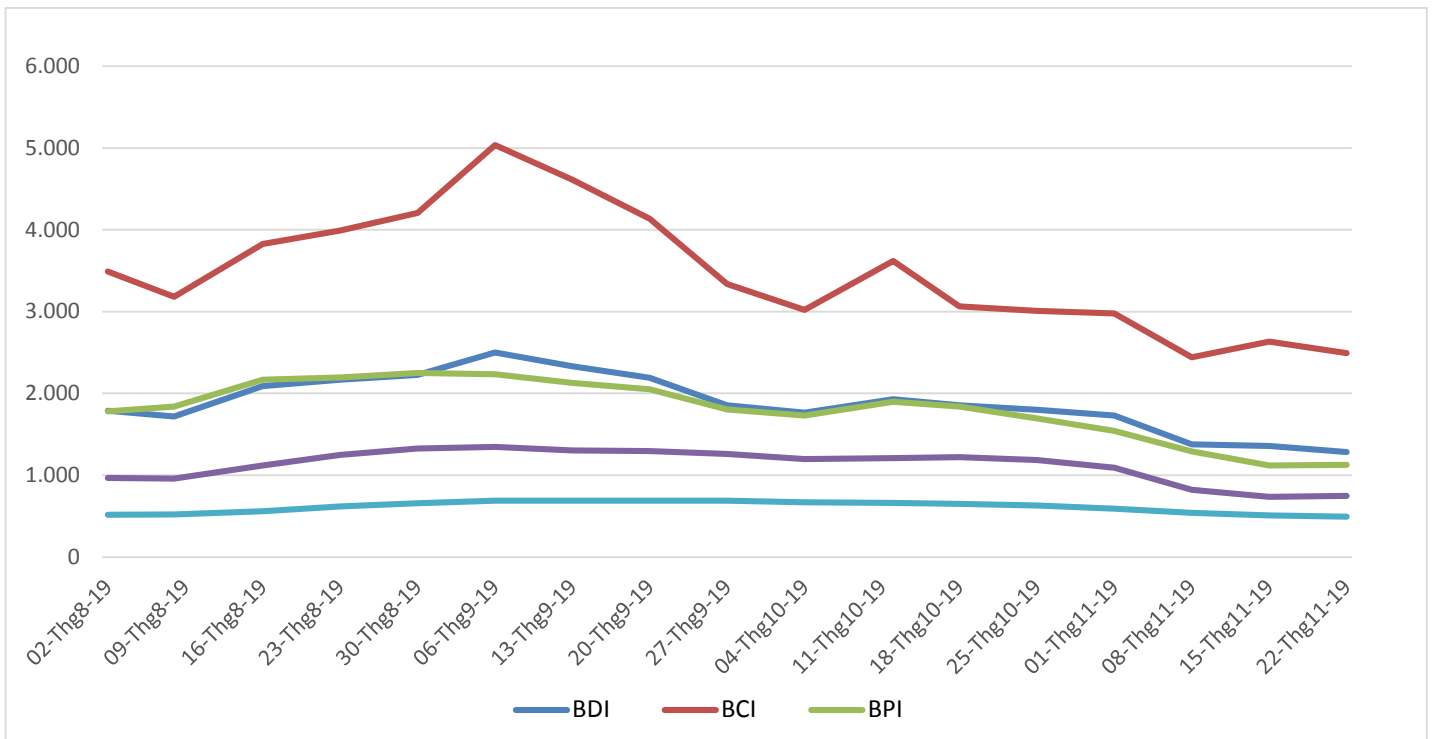
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 22/11/2019

	US\$/ngày	 / 
CAPE SIZE	18,930	 2,040
PANAMAX	9,068	 96
SUPRAMAX	8,497	 203
SMALL HANDY	7,178	 217

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Mức cước các tuyến từ MEG tuần này vẫn tiếp tục giảm dù không đáng kể, các chủ hàng vẫn đang cố gắng tìm mức giá tốt hơn trong tháng 12 sắp tới. Ở tuyến MEG/West, mức cước giảm nhẹ từ WS \$46 còn WS \$45, MEG/Japan và MEG/Singapore đồng thời giảm 5 điểm và hiện đang dao động quanh mức WS \$70 và WS \$71. Các chủ tàu vẫn hy vọng nguồn hàng sẽ dồi dào hơn vào tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	45,0	46,0	18,0	120,0
MEG/Japan	VLCC	70,0	75,0	38,0	180,0
MEG/Singapore	VLCC	71,0	76,0	38,0	180,0
WAFR/EAST	260.000	75,0	80,0	39,0	180,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	50,000	50,000	55,000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Trái với thị trường tàu VLCC, mức cước thị trường tàu Aframax tuần này vẫn trên đà tăng, Tuyến N.Afr/Euromed tăng nhẹ 5 điểm, hiện đang dao động quanh mức WS \$125. Tương tự ở các tuyến khu vực Meds và Black Sea, tình hình tương đối khả quan. Tuyến UK/Cont tăng 10 điểm trong khi tuyến Caribs/USG tăng 7.5 điểm và hiện đang dao động ở mức WS \$140. Dự đoán mức cước sẽ vẫn tiếp tục tăng lên trong tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	125,0	120,0	80,0	225,0
UK/Cont	80.000	120,0	110,0	80,0	195,0
Caribs/USG	70.000	140,0	132,5	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	26.000	26.000	26.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo báo cáo, cước trên khu vực từ WC.India đi Japan tăng 7 điểm, dao động quanh mức WS \$150. Trong khi đó ở thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan vẫn giữ nguyên mức WS \$330'

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Cước trên các tuyến thị trường phía tây tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC tiếp tục giảm 5 điểm, dao động quanh mức WS \$120.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	38.000	150,0	143,0	105,0	230,0

UKC-Med/States	38.000	120,0	125,0	90,0	170,0
USG/UKC-Med	38.000	125,0	125,0	67,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	17.250	17.000	17.250	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	330		340	
2	Pakistan	340		360	
3	India	350		365	
4	Turkey	210		220	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 47/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Windsor	Tanker	1996	9,392	Undisclosed	405.00	46,057	As is Colombo, bunkers ROB incl in sale
Orchids	Tanker	1986	7,280	Undisclosed	400.00	29,990	As is Colombo, bunkers ROB incl in sale
Lady Noor	Tanker	1982	4,290	Pakistan	360.00	4,849	
Aristimo	Bulker	1997	8,147	Pakistan	380.00	45,473	
Marina Star I	Container	1983	5,473	Undisclosed	345.00	13,089	846 TEU, as is Singapore
Innovator	PCC	1987	10,737	Undisclosed	389.00	10,373	As is Korea

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.